

IV.	Cán bộ quản lý, Giáo viên, Nhân viên	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số				Công lập							Tư thực			
				Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Phân loại			Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
						Tổng số	Nữ		Viên chức		Hợp đồng lao động		Tổng số	Nữ			Tổng số	Nữ
									HĐLV không xác định thời hạn	HĐLV xác định thời hạn								
	A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	<b>Tổng số</b>	người	86	34	27	11	6	34	34			27	11	6				
<b>4.1</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	người	87	2	2			2	2			2						
4.1.1	Hiệu trưởng	người	88	1	1			1	1			1						
	Chia theo trình độ đào tạo																	
	- Trung cấp sư phạm	người	89															
	- Cao đẳng sư phạm	người	90															
	- Đại học sư phạm	người	91	1	1			1	1			1						
	- Thạc sĩ	người	92															
	- Tiến sĩ , tiến sĩ khoa học	người	93															
	- Khác	người	94															
4.1.2	Phó hiệu trưởng	người	95	1	1			1	1			1						
	Chia ra theo vùng:																	
	- Trung du, đồng bằng, thành phố	người	96															
	- Miền núi vùng sâu, hải đảo	người	97	1	1			1	1			1						
	Chia theo trình độ đào tạo																	
	- Trung cấp sư phạm	người	98															
	- Cao đẳng sư phạm	người	99															
	- Đại học sư phạm	người	100	1	1			1	1			1						
	- Thạc sĩ	người	101															
	- Tiến sĩ , tiến sĩ khoa học	người	102															
	- Khác	người	103															
<b>4.2</b>	<b>Giáo viên</b>	người	104	29	22	11	6	29	29			22	11	6				
	Chia theo trình độ đào tạo			29	22	11	6	29	29			22	11	6				

IV.	Cán bộ quản lý, Giáo viên, Nhân viên	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số				Công lập							Tư thực			
				Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Phân loại			Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
						Tổng số	Nữ		Viên chức		Hợp đồng lao động		Tổng số	Nữ			Tổng số	Nữ
									HĐLV không xác định thời hạn	HĐLV xác định thời hạn								
	A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	- Trung cấp sư phạm	người	105															
	- Cao đẳng sư phạm	người	106	2		2		2	2				2					
	- Đại học sư phạm	người	107	26	21	9	6	26	26			21	9	6				
	- Thạc sĩ	người	108	1	1			1	1			1						
	- Tiến sĩ, tiến sĩ khoa học	người	109															
	- Khác	người	110															
	Chia theo độ tuổi			29	22	11	6	29	29			22	11	6				
	+ Từ 20 -29 tuổi	người	111															
	+ Từ 30 - 39 tuổi	người	112	4	3	3	2	4	4			3	3	2				
	+ Từ 40 - 49 tuổi	người	113	12	8	2		12	12			8	2					
	+ Từ 50 - 54 tuổi	người	114	12	10	5	3	12	12			10	5	3				
	+ Từ 55 - 59 tuổi	người	115	1	1	1	1	1	1			1	1	1				
	+ 60 tuổi	người	116															
4.3	<b>GV tổng phụ trách Đội TNTP HCM</b>	người	117	1	1			1	1			1						
4.4	<b>Nhân viên</b>	người	118	2	2			2	2			2						
	Chia ra :																	
	- Nhân viên thư viện, thiết bị	người	119															
	- Nhân viên công nghệ thông tin	người	120															
	- Nhân viên kế toán	người	121	1	1			1	1			1						
	- Nhân viên thủ quỹ	người	122															
	- Nhân viên văn thư	người	123															
	- Nhân viên y tế	người	124	1	1			1	1			1						

IV.	Cán bộ quản lý, Giáo viên, Nhân viên	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số				Công lập							Tư thực			
				Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Phân loại			Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
						Tổng số	Nữ		Viên chức		Hợp đồng lao động		Tổng số	Nữ			Tổng số	Nữ
									HĐLV không xác định thời hạn	HĐLV xác định thời hạn								
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
	- Nhân viên hỗ trợ GD khuyết tật	người	125															
	- Nhân viên giáo vụ	người	126															
	- Nhân viên kiêm nhiều việc	người	127															

Thanh Nua, ngày 03 tháng 09 năm 2025

**Thủ trưởng đơn vị**  
Ký tên và đóng dấu

**Đỗ Thị Thu Hiền**